TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **379**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 576/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn*:* Bà Phan Thị Tú T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Ông Lê Trọng B, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Tú T và ông Lê Trọng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Tú T và ông Lê Trọng B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày: 03/2/2005 và Lê Trọng N, sinh ngày: 20/9/2010 cho bà Phan Thị Tú T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Phan Thị Tú T không yêu cầu ông Lê Trọng B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Trọng B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Tú T và ông Lê Trọng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T, ông B phải mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Tổng cộng bà T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền án phí theo biên lai thu số AA/2021/0005078 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Hoàn lại cho bà Phan Thị Tú T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND phường V
GCNKH số: 162, quyển số 01/2003;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Hải